

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 06/01/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Do;

Bà Nguyễn Thị Chín.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Hiền Băng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**HOÀNG VĂN T** - Sinh năm 1985, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Làng Chúp, xã Lơ Pang, huyện M, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có cha là ông Hoàng Văn Dũng (hiện đã chết) và mẹ là bà Nông Thị Thanh; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1978 và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**- Đại diện hợp pháp của bị hại ông K (đã chết).**

1/ Bà Knêk, sinh năm 1970 (vợ của bị hại). Trú tại: Làng Đê Gol, xã Đak Djrăng, huyện M, tỉnh G. Vắng mặt.

2/ Anh Plâk, sinh năm 1989 (con của bị hại). Trú tại: Làng Rơ Khương - Tleo, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

3/ Chị Ploi, sinh năm 1990 (con của bị hại). Trú tại: Làng Đê Gol, xã Đak Djrăng, huyện M, tỉnh G. Vắng mặt.

4/ Anh Plung, sinh năm 1992 (con của bị hại). Trú tại: Làng Đê Gôl, xã Đak Djrăng, huyện M, tỉnh G. Vắng mặt.

5/ Chị Planh, sinh năm 1997 (con của bị hại). Trú tại: Làng Đê Gôl, xã Đak Djrăng, huyện M, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Plâk, sinh năm 1989. Trú tại: Làng Rơ Khương- Tleo, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Rơ Châm Y Đức. Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81H6–1274 đi từ nhà tại làng Chúp, xã Lơ Pang, huyện M, tỉnh G đi đến thành phố Pleiku, tỉnh G để xin việc làm. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì T điều khiển xe mô tô BKS 81H6 –1274 lưu thông trên đường Quốc lộ 19 hướng M đi thành phố Pleiku, khi đi đến Km 141+350m thuộc thôn Hà Lòng 2, xã Kdang, huyện Đ, tỉnh G thì T điều khiển xe mô tô thiếu quan sát, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi nên đã tông vào xe mô tô BKS 81T2–0526 do ông K (sinh năm 1968, trú tại: Làng Đê Gôl, xã Đak Djrăng, huyện M, tỉnh G) điều khiển đi theo hướng ngược lại. Hậu quả ông K chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G. Xe mô tô BKS 81T2 – 0526 và xe mô tô BKS 81H6 – 1274 bị hư hỏng.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau:*

- Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường Quốc lộ 19, mặt đường trải nhựa bê tông cứng bằng phẳng, thẳng, mặt đường rộng 9,6m; lề đường phải hướng huyện M đi thành phố Pleiku rộng 1.55m, có biển báo giao thông W225 (biển báo giao thông gần đến đoạn đường thường có trẻ em đi qua hoặc tụ tập trên đường như gần vườn trẻ, trường học, cầu lạc bộ); lề đường bên trái rộng 4,8m có biển báo giao thông W207b (Giao nhau với đường không ưu tiên). Trên mặt đường phân chia hai làn xe chạy bằng vạch kẻ màu vàng đứt quãng rộng 15cm. Trên từng chiều đường đều kẻ vạch màu trắng rộng 15cm vạch kẻ liền phân làn xe thô sơ.

Lấy mép đường bên trái theo hướng huyện M đi thành phố Pleiku làm mép đường chuẩn, các chỉ số trên hiện trường được đo vào mép đường chuẩn.

- Sau khi tai nạn xảy ra trên hiện trường để lại các dấu vết, tang vật như sau:

+ Xe mô tô BKS 81T2–0526 được đánh số (2): Xe mô tô nằm trên mặt đường nhựa, ngã nghiêng bên trái, yên xe hướng về M, đầu xe hơi chệch về mép đường

chuẩn. Khoảng cách từ tâm trục trước bánh xe cách mép đường chuẩn là 4,7m. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 5,8m.

+ Vết cày 1 được đánh số (2): Vết cày 1 nằm phía gầm máy xe mô tô BKS 81T2-0526 có dạng đứt quãng, có diện chung (3,2 x 0,01)m có chiều hướng từ thành phố Pleiku đi huyện M. Khoảng cách từ đầu vết cày 1 đến mép đường chuẩn là 4,6m. Điểm cuối vết cày 1 nằm ngay gác để chân trước bên trái xe mô tô BKS 81T2 - 0526.

+ Vết cày 2 được đánh số (3): Vết cày 2 có diện (0,75 x 0,01)m có chiều từ thành phố Pleiku đi huyện M. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày 2 cách điểm đầu vết cày 1 là 3,9m và cách mép đường chuẩn 3,5m. Khoảng cách từ điểm cuối vết cày 2 cách mép đường chuẩn là 4,2m.

+ Vết chà được đánh số (4): Vết chà in hằn xuống mặt đường Quốc lộ 19 có chiều hướng từ huyện M đi thành phố Pleiku có diện (0,4 x 0,1)m. Khoảng cách từ đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,25m và cách đầu vết cày 2 là 0,85m. Khoảng cách từ điểm cuối vết chà cách mép đường chuẩn là 3,25m.

+ Vết sơn đỏ được đánh số (5): Có diện (1,5 x 0,15)m có chiều từ huyện M đi thành phố Pleiku. Khoảng cách từ điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 4,6m và cách điểm cuối vết chà là 1,1m và cách điểm đầu vết cày 2 là 1,3m. Khoảng cách điểm cuối vết sơn cách mép đường chuẩn là 4,5m và cách điểm đầu vết cày 3 là 1m.

+ Vết cày 3 được đánh số (6): Vết có dạng đứt quãng in lõm xuống mặt đường có chiều từ huyện M đi thành phố Pleiku, vết có diện (13,3 x 0,01)m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày 3 đến mép đường chuẩn là 4,1m. Khoảng cách cuối vết cày 3 nằm ngay gác để chân trước bên phải xe mô tô BKS 81H6-1274.

+ Xe mô tô BKS 81H6-1274 được đánh số (7): Nằm ngã nghiêng bên phải, yên xe quay về hướng thành phố Pleiku, đầu xe hơi chéch về mép đường phải theo chiều từ huyện M đi thành phố Pleiku. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 2,6m. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 02m.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vị trí 02 xe mô tô tông nhau nằm trên phần đường của xe mô tô BKS 81T2-0526 hướng thành phố Pleiku đi huyện M, tỉnh G.

*Vật chứng thu giữ gồm:*

- Xe mô tô BKS 81H6-1274, nhãn hiệu Damsan, số loại C110, màu sơn: Đỏ trắng;
- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm của mô tô BKS 81H6 - 1274;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 81H6-1274;
- Xe mô tô BKS 81T2 - 0526, nhãn hiệu Penman, số loại 100L, màu sơn: Nâu.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 81T2- 0526;

*Kết quả khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông*

- Đối với xe mô tô BKS 81H6-1274, sau tai nạn để lại dấu vết sau:

- + Ốp nhựa bảo vệ đồng hồ xe bể vỡ hoàn toàn;
- + Gương chiếu hậu bên trái bể vỡ mặt trong của gương, gương chiếu hậu bên phải không có;
- + Tay phanh bên phải bị cà mòn kim loại diện (01 x 01) cm, tay nắm cao su phải không có;
- + Cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bể vỡ hoàn toàn;
- + Trục kim loại định vị cổ xe bể vỡ hoàn toàn;
- + Mặt nạ xe phía trước bên trái bị cà mòn nhựa bể vỡ trong diện (10x07)cm;
- + Dè chắn bùn bánh xe trước bị cà mòn nhựa trong diện (20 x 06)cm;
- + Ốp nhựa mặt ngoài bảo vệ phuộc nhún bánh xe trước, bên phải bị cà mòn nhựa trong diện (03 x 04)cm, ốp nhựa mặt ngoài bên trái bị cà mòn nhựa trong diện (03 x 06)cm;
- + Ốp nhựa bảo vệ sườn xe phía trước bên phải bể vỡ trong diện (11x 06)cm.
- + Lốc máy mặt ngoài bị bể vỡ trong diện (12 x 12)cm;
- + Phanh chân cong vênh từ trước ra sau;
- + Góc đế chân phía trước, bên phải cong vênh hướng từ trước ra sau, mất ốp cao su góc chân;
- + Ốp nhựa bảo vệ, sườn xe bên phải, phía sau bể vỡ trong diện (14 x 06)cm.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81H6-1274 và các giấy tờ liên quan đến xe mô tô thuộc sở hữu của bị can Hoàng Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với xe mô tô BKS 81T2 - 0526 sau tai nạn để lại dấu vết sau:

- + Gương chiếu hậu bên phải bung rời khỏi xe;
- + Nắm tay cao su bên phải bị cà mòn cao su trong diện (1,5 x 0,5)cm; Nắm tay cao su bên trái bị cà mòn cao su trong diện (02 x 03)cm;
- + Cụm đèn chiếu sáng phía trước bể vỡ hoàn toàn (không có đèn chiếu sáng);
- + Đồng hồ xe bung rời khỏi vị trí định vị;
- + Ốp nhựa mặt nạ xe phía trước bể vỡ hoàn toàn;
- + Dè chắn bùn bánh xe trước bể vỡ trong diện (07 x 04)cm;
- + Khung inox phía trước bánh xe trước cong vênh bung khỏi vị trí định vị;
- + Lốc máy bể vỡ kim loại trong diện (12 x 12)cm;
- + Hộp điệp sườn xe bên phải bể vỡ hoàn toàn;
- + Phanh chân bị cong gập hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới;
- + Ống pô bên phải bị thủng kim loại trong diện (2,5 x 01)cm.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81T2 – 0526 và giấy tờ liên quan đến xe mô tô thuộc sở hữu của gia đình ông K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Theo Kết luận định giá tài sản số 93 ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định trị giá tài sản của xe mô tô BKS 81H6 - 1274 bị thiệt hại sau tai nạn là: 1.595.000 đồng; xe mô tô BKS 81T2 - 0526 bị thiệt hại sau tai nạn là: 1.395.000 đồng.

*Kết quả kiểm tra ma túy và nồng độ cồn đối với Hoàng Văn T ngày 13/4/2021 như sau:*

- Đối với ma túy: Âm tính
- Đối với nồng độ cồn: 00 miligam/1 lít khí thở.

*Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu đối với K ngày 13/4/2021 như sau:* Đối với nồng độ cồn: 45.9 miligam/dl.

*Về dân sự:* Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo T và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường về dân sự số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 15/11/2021 bị cáo T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 30.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với Kết luận giám định pháp y tử thi số 241 ngày 23/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G; Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T theo Cáo trạng và theo Công văn chuyển hồ sơ vụ án số 01/VKS-HS ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình sự:*

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

*Về dân sự:* Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận xong bồi thường, các bên không có yêu cầu gì khác.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T không có ý kiến gì với quyết định truy tố, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 12/4/2021 tại Km 141+ 350m thuộc thôn Hà lòng 2, xã KDang, huyện Đ, tỉnh G Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô BKS 81H6-1274 đi theo hướng huyện M đi thành phố Pleiku, tỉnh G khi đi đến địa điểm trên thì tông vào xe mô tô BKS 81T2- 0526 do ông K điều khiển đi theo hướng ngược lại. Hậu quả ông K chết, tài sản bị thiệt hại là 1.395.000 đồng.

Đây là vụ án tai nạn giao thông nghiêm trọng, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô BKS 81H6-1274 đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi.

Đây là vụ án tai nạn giao thông nghiêm trọng, nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông trên là do Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô BKS 81H6-1274 có dung tích xi lanh 108 cm<sup>3</sup> không có Giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm ông K chết, tài sản bị thiệt hại là 1.395.000 đồng. Như vậy, hành vi của Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử không chấp nhận, xét thấy bị cáo Hoàng Văn T không có giấy phép lái xe hạng A1

nhưng vẫn điều khiển xe mô tô đi không tập trung quan sát, đi không đúng phần đường đã trực tiếp xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất rắn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện gia đình bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 30.000.000 đồng mà hai bên tự nguyện thỏa thuận. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng thu giữ được:

Đối với 01 xe mô tô BKS 81T2-0526 và giấy tờ liên quan đến xe mô tô. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của gia đình bị hại ông K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định là có cơ sở.

Đối với 01 xe mô tô BKS 81H6-1274, nhãn hiệu Damsan, số loại C110, màu sơn: Đỏ trắng; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm của mô tô BKS 81H6-1274; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 81H6-1274; Quá trình điều tra xác định các vật chứng trên là của Hoàng Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định là có cơ sở.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Hoàng Văn T, số 750191066052 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/10/2019, theo Kết luận giám định số 784/KLGD ngày 10/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh G kết luận: giấy phép lái xe số 750191066052 là giả. Hành vi trên có dấu hiệu làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thụ lý, điều tra làm rõ xử lý trong vụ án khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

**3. Về án phí:**

Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

**4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/01/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài Thơ**